

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính (để p/h);
- Đảng ủy Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TCCB. TVA

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH

**Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện
Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê
duyet Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao
giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Triển khai Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao gắn với đặc thù ngành nông nghiệp và môi trường.

2. Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả cần đạt được của các đơn vị trực thuộc Bộ trong triển khai các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao trong ngành.

3. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án trong giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

Phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) phục vụ các lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp và môi trường. Trọng tâm là các lĩnh vực công nghệ cao thuộc khối STEM phục vụ nông nghiệp và môi trường, bao gồm: công nghệ sinh học nông nghiệp và môi trường; công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và internet vạn vật (IoT) trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên và giám sát môi trường; công nghệ tự động hóa, robot và cảm biến thông minh trong canh tác, chế biến và quản lý tài nguyên; công nghệ vật liệu mới, tái chế và năng lượng sinh học; công nghệ mô phỏng, phân tích dữ liệu và quản lý tài nguyên thiên nhiên (GIS, viễn thám, mô hình hóa khí hậu – thủy văn).

Đến năm 2030:

- Tăng nhanh quy mô đào tạo trình độ cao khối ngành STEM, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các ngành liên quan đến công nghệ sinh học, công

nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa trong nông nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế tại một số cơ sở đào tạo, phục vụ đào tạo và ứng dụng công nghệ cao vào thực tiễn ngành.

Định hướng đến năm 2045:

- Xây dựng Việt Nam trở thành trung tâm đào tạo và đổi mới sáng tạo về nông nghiệp – môi trường thông minh trong khu vực, gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ cao.

- Hình thành đội ngũ chuyên gia và kỹ sư STEM có khả năng làm chủ công nghệ lõi, chuyển giao và sáng tạo các giải pháp số, sinh học và tự động hóa trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và quản lý môi trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.
- Nguồn thu sự nghiệp, nguồn hợp tác công tư (PPP), tài trợ, viện trợ, quỹ học bổng trong nước và quốc tế.
- Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

- Bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định.
- Ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, có tính đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Trách nhiệm lập dự toán kinh phí

- Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí hằng năm; tổng hợp, cân đối và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu thuộc Bộ xây dựng kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này, theo quy định tại Quy chế Quản lý tài chính của Bộ, hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục; Hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực ngành và tổng hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo phân công tại Quy chế Quản lý tài chính của Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan liên quan.

Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt để làm căn cứ bố trí dự toán ngân sách theo quy định, căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí dự toán cho các đơn vị để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nhân lực và phối hợp triển khai; bảo đảm nội dung thực hiện đúng phạm vi Đề án và không trùng lặp với các kế hoạch khác./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1002/QĐ-TTg NGÀY 24/5/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGUỒN
NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO GIAI ĐOẠN 2025-2035 VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỚI NĂM 2045**

(Kèm theo Quyết định /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ TCCB	Vụ KHTC, Vụ KHCN, Cục CDS, các đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	Trước 31/12/2025
2.	Sắp xếp mạng lưới các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, hình thành trung tâm đào tạo – nghiên cứu công nghệ cao vùng, phù hợp với Nghị quyết 71-NQ/TW	Vụ TCCB	Các cơ sở giáo dục đào tạo, nghiên cứu	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Trước 31/12/2026
3.	Nghiên cứu, phân tích xu hướng phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp - môi trường, dự báo nhu cầu nhân lực công nghệ cao lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (bao gồm đặt hàng, giao nhiệm vụ)	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Vụ KHTC, Vụ KHCN, Vụ TCCB	Báo cáo, đề xuất	2025–2035
4.	Rà soát, cập nhật danh mục các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) phục vụ các lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp và môi trường để có cơ sở đầu tư, đề xuất chính sách thu hút nguồn lực; triển khai thực hiện	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Quyết định của cấp có thẩm quyền	2026-2030
5.	Nghiên cứu xây dựng và tổ chức triển khai các mô hình thí điểm; chương trình đào tạo tài năng STEM, các lĩnh vực khoa học công nghệ cao (công nghệ sinh học, chip, bán dẫn, AI...) tại đơn vị	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Vụ TCCB, Vụ KHCN	Ít nhất 2-3 chương trình được triển khai	Trước 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6.	Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, bảo mật thông tin trong xây dựng nền tảng học tập số, ứng dụng phần mềm, thiết bị phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ cao để kết nối, khai thác, cập nhật với hệ thống cơ sở dữ liệu chung của Bộ	Cục Chuyển đổi số	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Nền tảng học tập số, ứng dụng phần mềm, thiết bị phục vụ đào tạo được cập nhật, kết nối, khai thác chung CSDL của Bộ	Thường xuyên
7.	Chủ động hợp tác, huy động nguồn lực của doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, môi trường hỗ trợ trường trong phát triển chương trình đào tạo, cung cấp học bổng, hỗ trợ sinh viên thực tập	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Vụ KHTC, Vụ TCCB	Ít nhất 2-3 thỏa thuận hợp tác mỗi năm	Hàng năm
8.	Nghiên cứu đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tài năng STEM, các lĩnh vực khoa học công nghệ cao (công nghệ sinh học, chip, bán dẫn, AI...)	Vụ KHTC	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	2026-2030
9.	Liên kết với đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế triển khai đào tạo; cử giảng viên đi đào tạo các khóa học ngắn hạn ở nước ngoài; thu hút giảng viên, chuyên gia nước ngoài về công nghệ cao trong nông nghiệp về Việt Nam hỗ trợ (ưu tiên các nước Israel, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc...)	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Vụ HTQT, Vụ TCCB, Vụ KHCN	Ít nhất 2-3 thỏa thuận hợp tác mỗi năm	Hàng năm
10.	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các điều kiện, tiêu chí về đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sỹ trong các quy định về đánh giá, xét chọn đề tài, tuyển chọn hoặc giao tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp Bộ; các quy định về đánh giá kết quả hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ KHCN	Vụ KHTC	Quy định về đánh giá, xét chọn đề tài, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp Bộ	Trước 31/12/2026
11.	Phát triển mạng lưới các nhóm nghiên cứu công nghệ cao trong nông nghiệp (công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, AI trong nông nghiệp...)	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Vụ TCCB, Vụ KHCN	30-40 nhóm nghiên cứu được hình thành	2025-2035

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12.	Xây dựng bộ tiêu chí “chuyên gia đầu ngành” và “nhóm nghiên cứu mạnh” trong lĩnh vực công nghệ cao	Vụ KHCN	Vụ TCCB	Tiêu chí chuyên gia đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh	Trước 31/12/2026
13.	Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành nông nghiệp và môi trường nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Vụ KHCN, vụ TCCB, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Đề án được phê duyệt và các nhiệm vụ của Đề án được triển khai	2026-2035
14.	Ưu tiên giao đề tài, nhiệm vụ Khoa học công nghệ cho các trường có chương trình tài năng; các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ đào tạo và nghiên cứu công nghệ cao	Vụ KHTC, Vụ KHCN	Vụ TCCB	15- 20% số đề tài nhiệm vụ được ưu tiên	Hàng năm
15.	Tổ chức tập huấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý về xu hướng công nghệ mới và phương thức đào tạo; Bồi dưỡng giảng viên trong các lĩnh vực công nghệ cao (AI, Big Data, IoT, công nghệ sinh học...)	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Vụ TCCB, Vụ KHCN	Ít nhất 10% cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên được bồi dưỡng mỗi năm	Hàng năm
16.	Hàng năm gửi báo cáo kết quả triển khai Đề án gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ	Báo cáo hàng năm	Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm

